TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 235/2018/HS-PT
Ngày 19 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Khởi

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hùng

Ông Phạm Văn Công

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 135/2018/TLPT- HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn T và các bị cáo khác do có kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của người đại diện hợp pháp người cho bị hại Đặng Q, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2018/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- *Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:*

1/ **Nguyễn Văn T** (Đú), sinh ngày 01/7/1996 tại Quảng Ngãi; HKTT: Thôn Thạch By 1, xã PT, huyện ĐP, tỉnh Quảng Ngãi; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: Đi biển; con ông Nguyễn Ph và bà Võ Thị R; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt ngày 19/9/2017 (có mặt).

2/ **Giáp V** (Sô), sinh ngày 18/10/1990 tại Ninh Thuận; HKTT: KP5, phường MH, TP. PR-TC, tỉnh Ninh Thuận; chỗ ở: Ấp HS, xã PH, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Đi biển; con ông Giáp Phùng Ngh (đã chết) và bà Võ Thị T1; tiền án: Không;

Tiền sự: Tháng 08/2017 bị Công an LĐ xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt ngày 20/9/2017 (có mặt).

3/ **Giáp Ngọc Nh** (Út), sinh ngày 24/1/1995 tại Ninh Thuận; HKTT: KP5, phường MH, TP. PR-TC, tỉnh Ninh Thuận; chỗ ở: Ấp PT, xã PTh, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Đi biển; con ông

Giáp Phùng Ngh (đã chết) và bà Võ Thị T1; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt ngày 20/9/2017 (có mặt).

4/ **Nguyễn Văn Tr** (Cọt), sinh năm 1992 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; HKTT: Tổ 4, ấp PL, xã PT, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Đi biển; con ông Nguyễn Ph1 và bà Nguyễn Thị Th; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt ngày 19/9/2017 (có mặt).

5/ **Ngô Văn H** (Tài), sinh năm 1991 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; HKTT: Tổ 11, ấp HS, xã PH, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; trình độ văn hóa: 2/12; nghề nghiệp: Đi biển; con ông Ngô Văn Ph2 và bà Bùi Thị Ngọc M; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/9/2017 đến ngày 14/12/2017; bị cáo tại ngoại (vắng mặt).

6/ **Lê Thanh B**, sinh năm 1989 tại Ninh Thuận; HKTT: Thôn BV, xã PV, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận; chỗ ở: ấp PT, xã PT, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Đi biển; con ông Lê Văn Đ và bà Võ Thị H1; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt ngày 03/10/2017, trả tự do ngày 03/4/2018; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Người bị hại:* Đặng Q (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại:* Bà Trần Thị Bích D, sinh năm 1988 (vợ của bị hại Đặng Q); Trú tại: G40, tổ 12, ấp PT, xã PT, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T:* Luật sư Lưu Tấn Anh T2, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 19/9/2017, Nguyễn Văn T, Giáp V, Giáp Ngọc Nh, Nguyễn Văn Tr, Ngô Văn H, Lê Thanh B, Giáp Ngọc R1, Nguyễn Văn Tr1 và Lê Thanh S (chưa rõ lai lịch nhân thân) cùng với một số người bạn khác tổ chức nhậu tại quán KO thuộc xã PT, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Cùng lúc này tại quán KO, anh Đặng Q, Đỗ Ngọc M1, Phạm Văn M2 và Đinh Hữu Th1 cũng nhậu ở bàn bên cạnh.

Trong lúc nhậu, do quen biết nên anh Q và Lê Thanh B có qua bàn của nhau mời bia. Sau đó, anh Q đi sang bàn nhậu của Lê Thanh B để xin hát một bài karaoke (vì bàn nhậu của B có máy hát karaoke kết nối Wifi).

Trong lúc anh Q sang hát Karaoke thì đứng gần chỗ của Nguyễn Văn T và làm T bị té, nên giữa anh Q và T phát sinh mâu thuẫn. T dùng vỏ chai bia đập vào đầu của anh Q làm anh Q bị thương, anh Q dùng micrô ném về phía T nhưng không trúng. Sau đó, anh Q đi về bàn nhậu của mình. Thấy anh Q bị thương trên đầu, máu chảy xuống mặt và áo, anh Ngọc M1, T3, Văn M2, Thiện bảo anh Q đi về.

Nhưng anh Q chưa kịp về thì Nguyễn Văn T, Giáp V, Giáp Ngọc Nh, Nguyễn Văn Tr, Ngô Văn H, Nguyễn Văn Tr1 chạy sang đuổi đánh anh Q. T, V, Tr, H, Tr1 dùng ghế nhựa đánh anh Q, Nhã dùng tay đánh, làm anh Q ngã xuống lề đường. Thấy anh Q bị vây đánh, Lê Thanh B vào can ngăn nhưng không được. Anh Q vùng bỏ chạy thì cả nhóm đuổi theo đánh tiếp. Lúc này, Nguyễn Văn T rút con dao Thái Lan ở trong lưng quần ra đâm một nhát vào lưng của anh Q, anh Q bỏ chạy thêm một bước nữa thì T đâm tiếp nhát thứ hai vào lưng và bị gãy lưỡi dao nên T vứt cán dao Thái Lan xuống đất còn lưỡi dao nằm trong người của anh Q. Anh Q tiếp tục bỏ chạy thì T, Tr, Tr1 đuổi theo nhưng do Tr bị vấp té nên cả bọn quay trở lại.

Khi thấy nhóm T vây đánh anh Q thì anh Phạm Văn M2, Đinh Hữu Th1 bỏ chạy trước. Anh Đỗ Ngọc M1 nói "người ta làm cái gì mà các anh đánh dữ vậy" thì bị V, Nh xông vào đạp đổ bàn nhậu và vây đánh anh M1. Lê Thanh B cũng nhảy vào dùng tay đánh cùng. Thấy bạn bị đánh, anh T vào can ngăn thì bị nhóm của Nguyễn Văn T đuổi đánh. Khi thấy, anh M1, anh T bỏ chạy thì T và đồng bọn bỏ về.

Trên đường về thì Ngô Văn H, Nguyễn Văn T thấy anh Q bị thương nằm gục trước Garage MP, trong khu KT. H, T dừng xe lại định đưa anh Q đi cấp cứu nhưng sau đó T bỏ đi về và đến Công an xã PT, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đầu thú, còn Ngô Văn H cùng với Giáp Ngọc R1 đưa anh Q đi cấp cứu tại bệnh viện Bà Rịa, nhưng anh Q đã chết.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Nguyễn Văn T và đồng bọn đã khai nhận hành vi phạm tội như trên *(BLĐT số 156-167, 182-188, 194-203, 209-218, 236-245, 223-231).*

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 266/PC54-Đ4 ngày 18/10/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: "Đặng Q chết do Đa vết thương thấu lưng-bụng: Xuyên rách cơ hoành, xuyên rách thận và bao thận, xuyên rách động mạch mạc treo tràng trên, xuyên thủng dạ dày, xuất huyết nội.

Ngày 13/10/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh có Kết luận giám định số 2755/PC54-Đ3 về "dấu vết khớp" của lưỡi dao thu được trong tử thi anh Đặng Q và cán dao Thái Lan thu được tại hiện trường do Nguyễn Văn T chỉ dẫn nơi vứt, kết luận: Cán dao Thái Lan và lưỡi dao nói trên là cùng một con dao.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2018/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2018 và các thông báo sửa chữa bản án số 02/TB- THS ngày 08/02/2018; số 05/TB-THS ngày 20/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Giết người", các bị cáo Giáp V, Giáp Ngọc Nh, Nguyễn Văn Tr, Ngô Văn H, Lê Thanh B phạm tội "Gây rối trật tự công cộng"

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn T (Đú) 18 (mười tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt:

- Giáp V (Sô) 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2017.

- Giáp Ngọc Nh (Út) 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2017.

- Nguyễn Văn Tr (Cọt) 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2017.

- Lê Thanh B 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm a, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt: Ngô Văn H (Tài) 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã PH, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc Nguyễn Văn T phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Trần Thị Bích D tiền chi phí mai táng, tổn thất về tinh thần do tính mạng bị xâm hại số tiền 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng) và cấp dưỡng nuôi ba người con chung của anh Đặng Q và chị Trần Thị Bích D là các cháu: Đặng Quốc Q1, sinh ngày 06/6/2009, Đặng Đăng Kh, sinh ngày 04/8/2011, Đặng Thảo Bích D1, sinh ngày 05/11/2016 mỗi tháng 1.500.000đ/1 cháu x 03 cháu = 4.500.000đ/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không chịu thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất tính trên số tiền còn phải thi hành theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, việc thi hành án và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 05/2/2018 bà Trần Thị Bích D là người đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại có đơn kháng cáo yêu cầu xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 06/2/2018 bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Người đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại bà Trần Thị Bích D xác định chỉ kháng cáo yêu cầu tòa phúc thẩm xem xét cụ thể các vấn đề sau: Tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T cho tương xứng với cái chết của anh Đặng Q; xét xử các bị cáo Giáp V, Giáp Ngọc Nh, Nguyễn Văn Tr, Ngô Văn H, Lê Thanh B là đồng phạm tội giết người; Phần trách nhiệm dân sự thì đồng ý với bản án sơ thẩm đã tuyên, không kháng cáo. Tại tòa những người tham gia tố

tụng không có ai cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T, lập luận rằng: Ở bị cáo Nguyễn Văn T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đáng được khoan hồng như thật thà khai báo, đầu thú và sau khi đâm bị hại chính bị cáo cũng là người tham gia đưa người bị hại đi cấp cứu; điều đó cho thấy bị cáo Nguyễn Văn T đã biết ăn năn hối cải, nên đề nghị chấp nhận kháng cáo xin giảm án của bị cáo Nguyễn Văn T

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phân tích, đánh giá chứng cứ cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T là hết sức nguy hiểm cho xã hội; bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ rất xem thường tính mạng sức khỏe của người khác và phạm tội đến cùng, nhưng bản án sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án 18 năm tù về tội giết người là quá nhẹ; do đó không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và cần chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Bích D; sửa án sơ thẩm tăng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Văn T lên hình phạt tù chung thân cho tương xứng với hành vi và hậu quả bị cáo đã gây ra; Các phần khác còn lại của bản án sơ thẩm đề nghị giữ y án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có lưu trong hồ sơ vụ án; sau khi nghe các bên phát biểu ý kiến tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Vào khoảng 17 giờ ngày 19/9/2017, trong lúc nhậu và hát Karaoke bị cáo Nguyễn Văn T bị té ngã, thì giữa bị cáo Nguyễn Văn T với anh Đặng Q phát sinh mâu thuẩn cự cải nhau. Đây chỉ là mâu thuẩn nhỏ, nhưng với bản chất hung hăng, xem thường tính mạng sức khỏe của người khác; bị cáo Nguyễn Văn T không chịu bỏ qua tiếp tục thực hiện hành vi dùng vỏ chai bia đập vào đầu anh Đặng Q; khi anh Đặng Q bỏ chạy thì bị cáo Nguyễn Văn T đuổi theo và trực tiếp dùng dao Thái Lan mang theo sẵn trong người đâm liên tiếp 02 dao vào vùng lưng của anh Q. Hậu quả gây ra làm cho anh Đặng Q bị tử vong do sốc mất máu.

[2] Hành vi thực hiện tội phạm nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T thể hiện rỏ tính côn đồ cao độ, bất chấp pháp luật, rất xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác và khi thực hiện hành vi phạm tội với quyết tâm cao, phạm tội đến cùng, cần phải được xử phạt thật nghiêm cho tương xứng. Với hành vi và hậu quả này bản án hình sự sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Giết người*" với tình tiết định khung tăng nặng *"có tính chất côn đồ"* được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên, xét về hình phạt mức án 18 năm tù mà bản án sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T là có phần nhẹ, chưa tương xứng với tính chất mức độ hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra, nên chấp nhận quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T; chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại bà bà Trần Thị Bích D; sửa bản án sơ thẩm tăng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

[3] Xét kháng cáo của bà Trần Thị Bích D có liên quan đến các bị cáo Giáp V, Giáp Ngọc Nh, Nguyễn Văn Tr, Ngô Văn H, Lê Thanh B. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Các bị cáo Giáp V, Giáp Ngọc Nh, Nguyễn Văn Tr, Ngô Văn H, Lê Thanh B không phải là người trực tiếp gây ra cái chết cho người bị hại Đặng Q, chỉ bộc phát nhất thời tham gia đuổi rượt khi 2 bên ẩu đả nhau, nên không có căn cứ để quy kết các bị cáo Giáp V, Giáp Ngọc Nh, Nguyễn Văn Tr, Ngô Văn H, Lê Thanh B là đồng phạm cùng cố ý thực hiện hành vi giết người với bị cáo Nguyễn Văn T như kháng cáo của bà Trần Thị Bích D nêu ra. Việc bị cáo Nguyễn Văn T dùng dao đâm chết bị hại Đặng Q, hậu quả này nằm ngoài ý thức chủ quan của các bị cáo Giáp V, Giáp Ngọc Nh, Nguyễn Văn Tr, Ngô Văn H, Lê Thanh B. Cho nên hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo Giáp V, Giáp Ngọc Nh, Nguyễn Văn Tr, Ngô Văn H, Lê Thanh B chỉ cấu thành tội "*Gây rối trật tự công cộng*" như bản án sơ thẩm tuyên bố là có căn cứ. Vì vậy, trong vụ án này bà Trần Thị Bích D không có quyền kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo Giáp V, Giáp Ngọc Nh, Nguyễn Văn Tr, Ngô Văn H, Lê Thanh B; nên kháng cáo của bà Dung không được xem xét chấp nhận.

[4] Các phần khác của quyết định bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định .

Đại diện hợp pháp của người bị hại bà Trần Thị Bích D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T; Chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Bích D là người đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 06/2018/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về phần hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T.

1/. Tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Giết người*".

- Các bị cáo: Giáp V, Giáp Ngọc Nh, Nguyễn Văn Tr, Ngô Văn H, Lê Thanh B phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*".

2/- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Đú) 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2017.

3/- Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Giáp V, Giáp Ngọc Nh, Nguyễn Văn Tr, Lê Thanh B.

- Xử phạt bị cáo Giáp V (tên gọi khác: Sô) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2017.

- Xử phạt bị cáo Giáp Ngọc Nh (tên gọi khác: Út) 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr (tên gọi khác: Cọt) 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Thanh B 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2017.

4/- Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm a, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự 1999.

- Xử phạt bị cáo Ngô Văn H (tên gọi khác: Tài) 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Văn H cho Ủy ban nhân dân xã PH, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

5/. Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

6/. Các phần khác của quyết định bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Cục THADS tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Trại tạm giam Công an tỉnh BR-VT;
- Trại tạm giam Công an tỉnh BR-VT;
(Tống đạt cho 04 bị cáo);
- BCTN;
- BH;
- Lưu: VP, HS, 18bTNB.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Quốc Khởi